

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: bà Niê Doan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1964; Tại: tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: thôn Đ, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị X (đã chết); có chồng là Lê Văn V, sinh năm 1963; Trú tại thôn Đ, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày khởi tố bị can; bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Mộng B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn TN, xã TA, huyện Đ, tỉnh ĐN – Vắng mặt.

2. Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh ĐN – Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn XT 3, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN, đứng ra nhận ghi số đề cho các con bạc có nhu cầu muốn ghi số đề và đặt cược thắng thua bằng tiền thì đến nhà gặp Nguyễn Thị T rồi thỏa thuận việc đặt cược. Hình thức ghi số đề và đặt cược thắng thua bằng tiền dựa vào kết

quả xổ số kiến thiết của các tỉnh, cụ thể như sau: đối với các đài miền Nam và miền Trung, Nguyễn Thị T nhận ghi với con bạc giá 14.000 đồng/1 điểm lô, nếu thắng, con bạc được 70.000 đồng/01 điểm lô (*Bảy mươi ngàn đồng/ 01 điểm lô*). Cược “số đá” 1.000 đồng thắng được 10.000 đồng. Cược “đầu, cuối” 1.000 đồng, thắng được 70.000 đồng. Cược “ba càng” 01 điểm (24.000 đồng) thắng được 500.000 đồng. Đối với đài miền Bắc nhận ghi với giá 24.000 đồng/1 điểm lô, nếu thắng, con bạc được 75.000 đồng. Cược “số đá” 1.000 đồng thắng được 10.000 đồng. Cược “đầu, cuối” 1.000 đồng thắng được 75.000 đồng. Cược “ba càng” 01 điểm (24.000 đồng) thắng được 600.000 đồng. Sau khi thỏa thuận và đặt cược Nguyễn Thị T ghi phoi đề ra mảnh giấy màu vàng và đưa cho con bạc, nếu con bạc thắng thì hôm sau cầm phoi đề đến nhà Nguyễn Thị T để nhận tiền thắng. Việc thanh toán tiền thắng thua với con bạc đều thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Thời gian Nguyễn Thị T nhận đặt cược của các con bạc là trước giờ các Công ty xổ số quay mở thưởng, trước 16 giờ 15 phút đối với đài miền Trung, 17 giờ 15 phút đối với đài miền Nam và trước 18 giờ 15 phút đối với đài miền Bắc. Sau khi nhận ghi số cho các con bạc, Nguyễn Thị Triều giữ lại tiền để làm cái ăn thua với các con bạc trên cơ sở kết quả xổ số của các đài Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/8/2020, Đoàn Mộng B (sinh năm 1973) trú tại thôn TN, xã TA, huyện Đ, tỉnh ĐN đến nhà Nguyễn Thị T ghi số đề, Đoàn Mộng B đặt cược số 85 đài Đắc Lắc 150 điểm, số điểm này tương ứng với số tiền cược là 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*). Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền cược này, ghi phoi đề vào tờ giấy màu vàng đưa cho Đoàn Mộng B.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Th (sinh năm 2001) trú tại thôn XT 3, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh ĐN đến đặt vấn đề đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, tương tự như con bạc trước, Nguyễn Thị T nhận ghi cho Nguyễn Duy Th số 75 đài Đắc Lắc 140 điểm. Số điểm này tương ứng với số tiền cược là 1.960.000đ (*Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*), Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền cược rồi ghi phoi đề vào tờ giấy màu vàng cho đưa Nguyễn Duy Th.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lâm Văn Đ (sinh năm 1983) trú tại tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh ĐN đến và yêu cầu ghi bao lô số 75 đài miền Bắc 60 điểm số điểm này tương ứng với số tiền cược là 1.440.000đ (*Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Do trước đó, vào ngày 24/8/2020 Nguyễn Thị T ghi cho Lâm Văn Đ 10 điểm đài miền bắc với số tiền cược là 240.000 đồng vì vậy Lâm Văn Đ thắng với số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) nên Lâm Văn Đ chỉ đưa thêm số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*). Nguyễn Thị T ghi phoi đề vào tờ giấy màu vàng đưa cho Lâm Văn Đ, khi Lâm Văn Đ chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an tỉnh ĐN bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 04/CTr – VKS ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị Nguyễn Thị T về tội “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại: Số tiền 330.000 đồng cho Lâm Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số IMEI 1: 35522803906/01, số IMEI 2: 355229083906517/01; 01 (một) cuốn vở ô ly không có bìa; 01 (một) phiếu giao nhận và thanh toán cho bị cáo Nguyễn Thị T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với số tiền 8.481.000 đồng được thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng do có liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.981.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy than, 01 tệp giấy màu vàng; 03 phoi đề gồm: 01 phoi đề bằng giấy màu vàng, trên giấy ghi nội dung: “75x140”: 25/8 Đắc Lắc, 01 phoi đề bằng giấy màu vàng ghi nội dung “25/8 Đắc Lắc 85 x 150”, 01 phoi đề bằng giấy màu vàng ghi nội dung “25/8/ MB 75 x 60” do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khoảng 11 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 25/8/2020, tại thôn Đ, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh ĐN, Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Đoàn Mộng B, Lâm Văn Đ, Nguyễn Duy Th dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Đắc Lắc với số tiền là 4.060.000 đồng và xổ số kiến thiết Miền Bắc với số tiền là 1.440.000 đồng, tổng số tiền Nguyễn Thị T sử dụng vào việc đánh bạc là 5.500.000

đồng. Với số tiền 5.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”

[4] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 12/01/2021 bị cáo bị UBND huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Xét tính chất hành vi phạm tội, mức độ tham gia, số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại: Số tiền 330.000 đồng cho Lâm Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số IMEI 1: 35522803906/01, số IMEI 2: 355229083906517/01; 01 (một) cuốn vở ô ly không có bìa; 01 (một) phiếu giao nhận và thanh toán cho bị cáo Nguyễn Thị T do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

- Đối với số tiền 8.481.000 đồng được thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng do có liên quan đến việc phạm tội là phù hợp, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.981.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Việc tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy than, 01 tệp giấy màu vàng; 03 phoi đề gồm: 01 phoi đề bằng giấy màu vàng, trên giấy ghi nội dung: “75x140”: 25/8 Đắc Lắc, 01 phoi đề bằng giấy màu vàng ghi nội dung “25/8 Đắc Lắc 85 x 150”, 01 phoi đề bằng giấy màu vàng ghi nội dung “25/8/ MB 75 x 60” do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

[10]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại: Số tiền 330.000 đồng cho Lâm Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số IMEI 1: 35522803906/01, số IMEI 2: 355229083906517/01; 01 (một) cuốn vở ô ly không có bìa; 01 (một) phiếu giao nhận và thanh toán cho bị cáo Nguyễn Thị T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với số tiền 8.481.000 đồng được thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng do có liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.981.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy than, 01 tệp giấy màu vàng; 03 phoi đề gồm: 01 phoi đề bằng giấy màu vàng, trên giấy ghi nội dung: “75x140”: 25/8 Đắc Lắc, 01 phoi đề bằng giấy màu vàng ghi nội dung “25/8 Đắc Lắc 85 x 150”, 01 phoi đề bằng giấy màu vàng ghi nội dung “25/8/ MB 75 x 60” do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)